TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản.

Bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa : Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST – HNGĐ ngày 26/3/2019, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th – sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT : Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú hiện nay: Tổ dân phố Làng Luông, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Bị đơn: Anh Phạm Văn S – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Th trình bày:

Về hôn nhân : Chị và anh Phạm Văn S kết hôn ngày 21/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2016 đến nay, sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn S có 01 con chung là Phạm Thị T – sinh ngày 13/6/2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Phạm Văn S trình bày:

Về hôn nhân : Anh và chị Đỗ Thị Th kết hôn ngày 21/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, luôn cải vả lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn đang còn tình cảm với chị Th. Cho nên, anh không đồng ý ly hôn với chị Th, nếu chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung : Anh và chị Đỗ Thị Th có 01 con chung là Phạm Thị T – sinh ngày 13/6/2009, nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Anh và chị Đỗ Thị Th tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của BLTTDS.

* Phiên tòa ngày 26/6/2019, anh Phạm Văn S vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự :

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Th đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn anh Phạm Văn S chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Phiên tòa ngày 26/6/2019, anh S vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Văn S kết hôn ngày 21/01/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Hơn nữa, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Mặc dù anh S không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th. Tuy nhiên, qua xác minh tại nơi cư trú và xem xét trên thực tế cuộc sống hôn nhân của vợ chồng cũng như quan điểm của anh S, chị Th tại các phiên hòa giải thể hiện tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Th đối với anh Phạm Văn S.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Văn S có 01 con chung là Phạm Thị T – sinh ngày 13/6/2009. Xét thấy, cần giao cháu T cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế. Bởi vì, qua xác minh được biết, hiện cháu T đang ở cùng với chị Th, được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cháu T đã làm bản tự khai gửi cho Tòa án với nguyện vọng được ở với chị Th.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải anh S đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đề nghị của anh S là không phù hợp với thực tế, bởi lâu nay cháu T đang ở cùng với chị Th và cháu T là phụ nữ cần được sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ.

Chị Th không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản: Chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th. Cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Phạm Văn S.

* Về con chung: Giao cháu Phạm Thị T – sinh ngày 13/6/2009 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Th không được cản trở.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0005034 ngày 25/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P, TX.P, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng